

Số: **524** /BC-CT

Quảng Nam, ngày **30** tháng **3** năm 2017.

**BÁO CÁO CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG,
TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2016**

Thực hiện Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước, Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Quảng Nam báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng tại Công ty năm 2016 như sau:

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của Công ty.

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của Công ty.

Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Quảng Nam là doanh nghiệp hoạt động sản xuất và cung ứng dịch vụ công ích theo Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ, nhiệm vụ của doanh nghiệp là quản lý khai thác công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp tại địa phương không vì mục tiêu lợi nhuận; giá bán sản phẩm, dịch vụ (thủy lợi phí) do Nhà nước định giá dẫn đến doanh thu không đủ bù đắp chi phí cần thiết cho sản xuất, hàng năm Ngân sách nhà nước vẫn phải trợ giá và hỗ trợ để trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi;...

Tiền lương hằng năm của Công ty được xác định theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TT-BLĐTBXH ngày 14/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:

+ Về tiền lương: Công ty xác định trả lương đối với người lao động trên cơ sở định mức lao động được UBND tỉnh phê duyệt (công/hecta) và diện tích (hecta) tưới nghiệm thu hằng năm. Mức tạm ứng tiền lương hằng tháng của người lao động không quá 85% quỹ tiền lương kế hoạch.

+ Về tiền thưởng: Hằng năm, trên cơ sở quỹ khen thưởng, phúc lợi được Ngân sách nhà nước hỗ trợ (tương ứng 01 tháng lương thực hiện), Công ty thực hiện khen thưởng cho người lao động đạt danh hiệu và hình thức thi đua và khen thưởng định kỳ theo kết quả xếp loại thi đua theo Quy chế của doanh nghiệp.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:

+ Về tiền lương: Công ty xác định trả lương, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp theo mức lương cơ bản quy định tại Mục IV Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BLĐTBXH ngày 14/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Việc trả lương gắn với mức độ đóng góp vào hiệu quả sản xuất và kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát của người quản lý, đảm bảo quy định của pháp luật, dân chủ, công khai, minh bạch, có sự tham gia của Ban Chấp hành Công đoàn Công ty và ý kiến chấp thuận của cơ quan đại diện chủ sở hữu trước khi thực hiện. Mức tạm ứng tiền lương hằng tháng của người quản lý doanh nghiệp bằng 80% quỹ tiền lương kế hoạch được duyệt.

Mức thù lao đối với Kiểm soát viên không chuyên trách bằng 15% tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên do cơ quan đại diện chủ sở hữu chi trả từ quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp.

+ Về tiền thưởng: Hằng năm, trên cơ sở quỹ tiền thưởng được Ngân sách nhà nước hỗ trợ (tương ứng 01 tháng lương thực hiện) và kết quả đánh giá, xếp loại doanh nghiệp và người quản lý doanh nghiệp, Công ty thực hiện chi thưởng người quản lý doanh nghiệp bằng 90% quỹ tiền thưởng, phần tiền thưởng còn lại (10%) được dùng để thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch.

- *Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động:*

Quỹ lương kế hoạch của người lao động được xác định tương ứng với các chỉ tiêu sản xuất:

+ Tổng sản phẩm (diện tích) quy đổi	:	48.428,34 ha
+ Tổng doanh thu	:	61.910.062.000, đồng
Trong đó: Ngân sách tỉnh trợ cấp	:	5.849.141.000, đồng
+ Tổng chi phí (chưa có lương)	:	32.778.338.000, đồng
+ Lợi nhuận (trước thuế)	:	0, đồng
+ Nộp ngân sách	:	572.702.528, đồng
+ Tiền lương của người lao động	:	27.621.324.000, đồng

- *Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp:*

Quỹ lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp được xác định tương ứng với các chỉ tiêu sản xuất:

+ Tổng số vốn chủ sở hữu	:	1.478.842.751.817, đồng
+ Tổng sản phẩm (diện tích) quy đổi	:	48.428,34 ha
+ Tổng doanh thu	:	61.910.062.000, đồng
Trong đó: Ngân sách tỉnh trợ cấp	:	5.849.141.000, đồng
+ Tổng chi phí (chưa có lương)	:	32.778.338.000, đồng
+ Lợi nhuận (trước thuế)	:	0, đồng
+ Nộp ngân sách	:	572.702.528, đồng
+ Tiền lương của NQL chuyên trách	:	1.469.000.000, đồng
+ Thù lao của NQL không chuyên trách	:	41.400.000, đồng

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Công ty.

Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động:

+ Phân phối tiền lương theo Thỏa ước lao động tập thể và Quy chế trả lương người lao động Công ty;

+ Phân phối tiền thưởng theo Quy chế quản lý sử dụng các quỹ của Công ty.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:

Phân phối tiền lương, thù lao, tiền thưởng theo Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Công ty.

Số T.T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015		Năm 2016	
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		I	I	I	I
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG					
1	Lao động (bình quân)	Người	408	410	401	401
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	4.807	4.739	5.740	5.853
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	23.536	23.314	27.621	28.189
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	3.844	2.914	2.372	2.372
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	5.592	5.331	6.233	6.351
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP					
1	Số người quản lý doanh nghiệp (bình quân)	Người	5	5	5,21	5,21
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	23,4	23,4	23,5	23,5
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	1.544,4	1.544,4	1.469,0	1.463,7
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	25,7	25,7	23,5	23,4
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	198,7	132,5	125,0	125,0
6	Mức thu nhập bình quân của người quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng/tháng	28,9	27,9	25,4	25,4

* Ghi chú:

+ Số liệu công bố thông tin năm 2015 (tại Báo cáo số 972/BC-CT ngày 29/3/2016 của Công ty) chỉ tính cho hoạt động công ích;

+ Số liệu năm 2015 tại Cột (4) và Cột (5) tính toàn Công ty (bao gồm hoạt động công ích và hoạt động khác) và bổ sung quỹ tiền thưởng, phúc lợi (Mục 4-II-Cột (5) và Mục 5-III Cột (5)) đã được Ngân sách cấp trong năm 2016.

- Nhận xét, đánh giá về quỹ tiền lương, tiền thưởng:

+ Về quỹ tiền lương: Do doanh thu không đủ bù đắp chi phí sản xuất thực hiện nhiệm vụ công ích, trong năm 2016 Công ty được ngân sách Tỉnh trợ cấp 5.849.141.000, đồng để bổ sung tiền lương và bổ sung nguồn trích nộp các khoản

bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN) cho người lao động. Mức thu nhập bình quân của người lao động tăng gần 20% so với năm 2015 đã phần nào giải quyết được khó khăn của doanh nghiệp, tạo điều kiện nâng cao thu nhập cho người lao động.

+ Quỹ tiền thưởng: Năm 2016 Công ty được ngân sách Tỉnh trợ cấp 2.497.277.000, đồng (tương đương 01 tháng lương) để trích lập hai quỹ khen thưởng và phúc lợi. Trong điều kiện hoạt động sản xuất không có lãi nên với mức trợ cấp trên chỉ đủ để doanh nghiệp khen thưởng định kỳ và trang trải các khoản chi phúc lợi cần thiết như: thăm đau, hiếu hỉ,... cho người lao động; việc mua sắm, xây dựng các công trình phúc lợi phục vụ đời sống, sinh hoạt của người lao động tại nơi làm việc không có kinh phí thực hiện.

- Đề xuất, kiến nghị về chính sách tiền lương, tiền thưởng:

Với đặc thù là đơn vị làm nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi, hoạt động sản xuất của doanh nghiệp luôn bị ràng buộc rất chặt chẽ trên nhiều lĩnh vực dân sinh, mang tính phục vụ, công ích và bắt buộc phải thực hiện, không vì mục tiêu lợi nhuận; giá bán sản phẩm, dịch vụ (thủy lợi phí) do Nhà nước định giá, dẫn đến doanh thu không đủ bù đắp chi phí cần thiết cho sản xuất; hằng năm Ngân sách nhà nước vẫn phải hỗ trợ tài chính để đảm bảo hoạt động sản xuất;...

Hiện nay, các quy định hiện hành của Nhà nước về chính sách tiền lương, tiền thưởng đối với doanh nghiệp làm nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi đã có nhưng còn chung chung giữa doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp hoạt động công ích, doanh nghiệp nhà nước,... Việc áp dụng quy định nào, đối với loại hình doanh nghiệp nào chưa được quy định cụ thể, do vậy trong quá trình thực hiện xây dựng kế hoạch tiền lương của doanh nghiệp và thẩm định tiền lương của cơ quan quản lý nhà nước ở mỗi địa phương có khác nhau, ví dụ như: cùng một đơn vị làm nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi nhưng tại tỉnh này áp dụng văn bản quy định đối với doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, tại tỉnh khác áp dụng văn bản quy định đối với doanh nghiệp hoạt động công ích;... Đề nghị Nhà nước sớm ban hành quy định về quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với doanh nghiệp làm nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc xác định tiền lương hằng năm.

Nơi nhận: *MVC*

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/cáo);
- UBND tỉnh Quảng Nam (b/cáo);
- Sở Tài chính (b/cáo);
- HĐQT, GD, PGD Công ty;
- Kiểm soát viên Công ty;
- Công khai tại Website Công ty;
- Các phòng chức năng Công ty;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
THÀNH VIÊN HĐQT**



Nguyễn Đình Hải